

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2023/HS-ST

Ngày 26/10/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Nga;

Ông Huỳnh Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Hồng N**, sinh ngày 26/4/2001; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: 194/2, **khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; nơi cư trú: 153/4, **khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà **Đỗ Thị H** (đã chết); bị cáo là con một, có chồng là **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1995 (không đăng ký kết hôn) và có con 01 con sinh ngày 12/8/2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 18/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện V**; bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông **Võ Minh C1**, sinh ngày 20/01/1994; nơi cư trú: **Khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/6/2023, **Đỗ Hồng N** rủ bạn tên **L** (không rõ họ, địa chỉ), ngụ tại tỉnh Bình Dương có tài khoản zalo "**Nguyễn L1**" đến **thành phố B** gặp **N** cùng sử dụng ma túy, nhưng **L1** không tới. Lầm nói với **N** mua 02 bịch ma túy đem qua **xã T, huyện V** cùng sử dụng, **N** đồng ý. Sau đó, **N**

liên hệ với đối tượng tên **T** ở trọ gần khu vực **chợ M** thuộc **phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** mua 400.000 đồng ma túy. Thông đồng ý và nói **N** đứng đợi trước đường hẻm, **T** vào phòng trọ rồi đi ra giao cho **N** 01 bịch nylon chứa ma túy đá. **N** không có tiền nên nhờ **T** gọi xe ôm chở xuống cầu Thủ Biên thuộc **xã T, huyện V** gặp **L1** lấy tiền trả **T** 400.000 đồng tiền mua ma túy và 100.000 đồng tiền xe ôm. Sau đó **T** gọi ông **Võ Minh C1** thuê chở **N** xuống **T** và lấy 500.000 đồng mang về, **T** hứa sẽ cho **C1** 01 bịch ma túy đá giá 100.000 đồng. **C1** đồng ý và điều khiển xe mô tô Yamaha Novo màu đen, biển số 60Y2-3407 chở **N** lưu thông trên **đường D**, khi đến cầu Thủ Biên thuộc **ấp B, xã T, huyện V** thì bị lực lượng **Công an xã T** dừng xe kiểm tra, phát hiện trong bóp da của **N** có 01 bịch ma túy đá nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V** xử lý theo quy định pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô Yamaha Novo màu đen, biển số 60Y2-3407.

Kết quả xác minh xác định nguồn gốc xe mô tô Yamaha Novo màu đen, biển số 60Y2-3407 do ông **Lê Văn C2**, sinh năm 1977, ngụ tại **đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh** đứng tên đăng ký. Năm 2012, **Lê Văn C2** bán xe cho người thanh niên không rõ tên, địa chỉ. **Võ Minh C1** khai nhận mua lại xe của ông **Lê Văn C2** năm 2012, khi mua không làm thủ tục sang tên và sử dụng đến nay.

Xử lý vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V** đã giao trả xe mô tô biển số 60Y2-3407 cho **Võ Minh C1**.

Tại Kết luận giám định số 1283/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Giám định viên **Phòng K, Công an tỉnh Đ** kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1562gam, loại Methamphetamine. **H1** lại mẫu vật sau giám định trong niêm phong số 1283/KL-KTHS.

Bản Cáo trạng số: 175/CT-VKSVC ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo **Đỗ Hồng N** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Đỗ Hồng N** từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù; về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện V**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện V**, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Đỗ Hồng N** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 18/6/2023, tại đoạn **đường D, thuộc ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**, **Đỗ Hồng N** có hành vi tàng trữ trái phép 0,1562gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng, thì bị **Công an xã T** kiểm tra, phát hiện tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V** xử lý.

Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định số: 1283/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Giám định viên **Phòng K Công an tỉnh Đ** và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo **Đỗ Hồng N** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người nghiện, biết tác hại của ma túy, biết ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý về việc cất giữ, vận chuyển cũng như mua bán các loại chất này; tuy nhiên bản thân bị cáo lại cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước mà còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng để bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu số 1283/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Giám định viên **Phòng K Công an tỉnh Đ.**

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V** đã giao trả lại tài sản cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản đối với xe mô tô biển số 60Y2-3407 cho ông **Võ Minh C1** là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với đối tượng tên **T** có hành vi bán ma túy, tên **L1** nhờ **N** mua ma túy hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với **Võ Minh C1** có hành vi chớ **N** (đang tàng trữ ma túy) đến địa điểm lấy tiền mang về cho **T**, nhưng **C1** không biết là tiền mua bán ma túy, đồng thời **C1** không biết việc **N** tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không có căn cứ để xử lý **Võ Minh C1** về hành vi này. Đồng thời, Trưởng **Công an huyện V** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 163/QĐ-XPHC ngày 17/9/2023, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, là đúng quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Hồng N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Hồng N** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu số 1283/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Giám định viên **Phòng K Công an tỉnh Đ.** (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đường Anh Sơn